

Số: 265/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố N, Thái Nguyên

+ **Bị đơn:** Ông Dương Hồng A, sinh năm 1945

Địa chỉ: Tổ 20, phường P, thành phố N, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Dương Hồng A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Hồng A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được hoàn lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001275 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN
- UBND xã L, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 220/2021/QĐST-HNGĐ

*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 5 năm
2021*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị Thùy Dương** - sinh 1998

+ Bị đơn: **Anh Nguyễn Thành Luân** - sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Tổ 8, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thùy Dương và anh Nguyễn Thành Luân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thùy Dương và anh Nguyễn Thành Luân thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương và anh Luân có 01 con chung là Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 23/3/2019. Các đương sự thống nhất: Chị Dương trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Luân cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 5 năm 2021. A hợp anh Luân chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, các đương sự tự thoả thuận về việc tính lãi suất. Anh Luân có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Dương có đơn yêu cầu thi hành, nếu anh Luân chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Mức lãi suất do các đương sự thoả thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành. A hợp không thoả thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004673 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. A hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND phường Gia Sàng, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị An